|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN****TỈNH BẮC KẠN** |  **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /NQ-HĐNDDỰ THẢO | *Bắc Kạn, ngày tháng 3 năm 2024* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp cho các đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ năm 2024 (bổ sung lần 1)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

**KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 17**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2024;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp cho các đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ năm 2024 (bổ sung lần 1); Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2024 của Ban Kinh tế Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp cho các đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ năm 2024 *(bổ sung lần 1)*, với tổng số tiền 70.673.735.169 đồng (*Bảy mươi tỷ, sáu trăm bảy mươi ba triệu, bảy trăm ba mươi năm nghìn, một trăm sáu mươi chín đồng*), cụ thể như sau:

1. Nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2024

- Tổng kinh phí phân bổ cho các đơn vị cấp tỉnh: 17.652.400.000 đồng;

- Nguồn kinh phí: Từ nguồn sự nghiệp kinh tế tỉnh điều hành năm 2024.

2. Chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG)

a) CTMTQG giảm nghèo bền vững

- Tổng kinh phí phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị, địa phương 1.663.391.169 đồng, trong đó:

+ Phân bổ kinh phí cho các đơn vị cấp tỉnh: 158.900.000 đồng.

+ Giao dự toán cho UBND các huyện, thành phố: 1.504.491.169 đồng.

- Nguồn kinh phí: Nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện CTMTQG giảm nghèo bền vững năm 2021, năm 2022 thu hồi về kết dư ngân sách tỉnh đã chuyển nguồn sang năm 2024.

b) CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- Tổng kinh phí giao dự toán cho các địa phương để thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Tiểu dự án 2, Dự án 3 của Chương trình năm 2024: 15.106.826.000 đồng.

- Nguồn kinh phí: Nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022, 2023 thu hồi về ngân sách tỉnh đã chuyển nguồn sang năm 2024.

c) CTMTQG xây dựng nông thôn mới

- Tổng kinh phí phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị, địa phương 2.198.000.000 đồng, trong đó:

+ Phân bổ kinh phí cho các đơn vị cấp tỉnh: 573.000.000 đồng.

+ Giao dự toán cho UBND các huyện, thành phố: 1.625.000.000 đồng.

- Nguồn kinh phí: Nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới năm 2022, 2023 thu hồi về ngân sách tỉnh đã chuyển nguồn sang năm 2024.

3. Một số nhiệm vụ khác

a) Kinh phí thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, phát triển đất trồng lúa

- Tổng kinh phí phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị, địa phương 3.114.300.000 đồng, trong đó:

+ Phân bổ kinh phí cho đơn vị cấp tỉnh: 775.000.000 đồng.

+ Giao dự toán cho UBND các huyện: 2.339.300.000 đồng.

- Nguồn kinh phí: Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa năm 2023 chuyển nguồn sang năm 2024.

b) Kinh phí thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chức danh, mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

- Tổng kinh phí giao dự toán cho các địa phương: 29.688.000.000 đồng;

- Nguồn kinh phí: Từ nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương năm 2024.

c) Kinh phí thực hiện chi trả chính sách theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP đợt nghỉ 01/01/2024

- Tổng kinh phí giao dự toán cho địa phương: 98.514.000 đồng;

- Nguồn kinh phí: Từ nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương năm 2024.

d) Kinh phí thực hiện tinh giản biên chế

- Tổng kinh phí phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị, địa phương: 1.152.304.000 đồng;

- Nguồn kinh phí: Từ nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương năm 2024.

*(Có biểu chi tiết kèm theo)*

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Uỷ ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa X, kỳ họp …thông qua ngày ... tháng 3 năm 2024./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;- Chính phủ;- VPQH, VPCP, VPCTN;- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;- Bộ Tài chính; - Ủy ban Dân tộc;- TT Tỉnh ủy, UBND, UBMTTQVN tỉnh;- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; - Đại biểu HĐND tỉnh;- Các Sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;- TT Huyện *(Thành ủy)*, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;- LĐVP;- Phòng Công tác HĐND;- Lưu: VT. |  **CHỦ TỊCH** **Phương Thị Thanh** |